

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/DSST

Ngày 18 tháng 6 năm 2021

V/v tranh chấp vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38A/2021/QĐXXST - DS ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Mỹ T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 035A, đường Kinh Xáng, khóm 7, phường C, thành phố B Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Sĩ S, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 32, Nguyễn Tri Phương, khóm 3, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị T có mặt, anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn chị Trần Mỹ T trình bày:

Trước đây chị T có cho anh S vay tiền nhiều lần, anh S cũng đã thanh toán đúng hạn. Vào ngày 01/3/2020, anh S vay của chị T số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất mỗi tháng là 5% (mỗi tháng đóng 5.000.000 đồng tiền lãi), không thỏa thuận ngày đóng lãi, đóng trong tháng là được, không thỏa thuận thời gian trả nợ gốc, khi nào anh S có tiền thì trả hoặc chị T cần thu hồi nợ gốc thì báo trước để anh S sắp xếp trả. Lần vay tiền này có lập biên nhận do anh S viết và ký tên, anh S chưa đóng lãi lần nào và cũng chưa trả nợ gốc.

Tiếp theo đến ngày 01/5/2020, anh S tiếp tục vay của chị T số tiền 10.000.000 đồng, cũng thỏa thuận lãi suất, cách thức đóng lãi, cách thức trả nợ gốc như khoản nợ 100.000.000 đồng đã nói ở trên. Khoản vay này có lập biên nhận, do anh S viết và tự ký tên vào biên nhận. Tuy biên nhận không có thể hiện lãi suất nhưng giữa chị T và anh S vẫn thỏa thuận bên ngoài là lãi suất 5%/tháng (mỗi tháng đóng 500.000 đồng). Khoản vay này anh S có đóng lãi cho chị T 01 tháng vào ngày 01/6/2020 (không đóng tiền trực tiếp mà trừ thẳng vào tiền anh S lắp camera cho nhà chị T), có ghi chú vào trong biên nhận. Sau đó anh S không đóng lãi lần nào nữa và cũng không trả nợ gốc. Đối với số tiền lãi 500.000 đồng anh S đã đóng thì chị T đồng ý trừ vào nợ gốc, không tính tiền lãi. Anh S còn nợ lại 9.500.000 đồng nợ gốc.

Chị T đã nhiều lần liên hệ yêu cầu anh S trả nợ nhưng anh S cố tình trốn tránh, không trả nợ cho chị T.

Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh S trả số tiền nợ gốc của hai khoản vay trên tổng cộng là 109.500.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Chị T cũng chỉ yêu cầu một mình anh S trả nợ vì anh S là người trực tiếp giao dịch vay tiền, không yêu cầu vợ anh S cùng có trách nhiệm trả nợ. Ngoài ra chị T không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Sĩ S, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S vẫn không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đồng thời anh S cũng không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án; anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Mỹ T, buộc anh Nguyễn Sĩ S trả số tiền nợ gốc 109.500.000 đồng, không phải trả tiền lãi; buộc anh S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Sĩ S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Mỹ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Sĩ S trả tiền nợ vay. Anh S có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Xét yêu cầu trả tiền vay của chị Trần Mỹ T:

Chị T cho anh S vay hai khoản tiền: Khoản vay thứ nhất là số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 01/3/2020 và khoản vay thứ hai là 10.000.000 đồng vào ngày 01/5/2020. Cả hai lần vay tiền đều có lập biên nhận, có chữ ký và chữ viết của anh S. Nội dung biên nhận ngày 01/3/2020 có thể hiện lãi suất, không thể hiện thời gian trả nợ gốc và nợ lãi, biên nhận ngày 01/5/2020 thì không thể hiện lãi suất và cũng không thể hiện thời gian trả nợ gốc và nợ lãi nhưng có thể hiện nội dung anh S đã đóng lãi tháng đầu tiên của khoản vay này cho chị T với số tiền 500.000 đồng, tương ứng với 5% của khoản vay 10.000.000 đồng (không đóng tiền trực tiếp mà trừ vào tiền lắp camera cho nhà chị T). Điều này phù hợp với lời trình bày của chị T khi cho rằng đối với khoản vay 10.000.000 đồng, tuy không thể hiện lãi suất trong biên nhận nhưng giữa chị T và anh S có thỏa thuận bên ngoài mức lãi suất là 5%/tháng (tương đương số tiền 500.000 đồng). Do đó, có cơ sở xác định khoản vay 10.000.000 đồng là khoản vay có thỏa thuận lãi giữa chị T và anh S, mức lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng. Chị T đồng ý trừ số tiền lãi đã

đóng vào nợ gốc, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Chị T xác định: Từ khi vay tiền cho đến nay, anh S không đóng lãi và không trả tiền nợ gốc, chị đã nhiều lần liên hệ anh S yêu cầu trả tiền nhưng anh S cố tình trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị T. Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh S đến làm việc, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham dự phiên tòa nhưng anh S đều vắng mặt, không chấp hành pháp luật, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự trong vụ án. Anh S không có lời khai, không có chứng cứ chứng minh cho việc đã trả nợ cho chị T nên có cơ sở chấp nhận lời trình bày của chị T. Đồng thời, xét việc chị T yêu cầu anh S trả số tiền nợ gốc là 109.500.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí.

Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu của chị Trần Mỹ T được chấp nhận toàn bộ, nên chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp 2.750.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0007144 ngày 14 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Anh Nguyễn Sĩ S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.475.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Mỹ T đối với anh Nguyễn Sĩ S .

2. Buộc anh Nguyễn Sĩ S có nghĩa vụ trả cho chị Trần Mỹ T số tiền nợ gốc là 109.500.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ chín triệu, năm trăm nghìn đồng), không phải trả tiền lãi.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Chị Trần Mỹ T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp 2.750.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0007144 ngày 14 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Anh Nguyễn Sĩ S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.475.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Minh Tân